ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47 /2021/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 09 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1583/TTr-STC ngày 25 tháng 6 năm 2021; ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 149/HĐND-VP ngày 11/10/2021 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 140-KL/TU ngày 14/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban

quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

2. Quyết định này không bao gồm quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng phục vụ cho công tác đào tạo, sát hạch lái xe và xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.

3. Đối với xe ô tô chuyên dùng phục vụ tại các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, quốc phòng - an ninh, công an nhân dân được thực hiện riêng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, người đứng đầu đơn vị ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) tại đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách bảo đảm kinh phí hoạt động và các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là Ban Quản lý dự án, viết tắt là BQLDA) thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục I Quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

2. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục II Quy định về giá mua xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

3. Giá mua xe ô tô quy định tại Quyết định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 4. Nguyên tắc trang bị xe ô tô chuyên dùng

1. Đảm bảo đáp ứng nhu cầu làm việc cần thiết theo chức năng nhiệm vụ được giao, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả.

2. Số lượng xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA chỉ thực hiện mua sắm mới xe ô tô chuyên dùng còn thiếu so với số lượng quy định hoặc xe ô tô chuyên dùng cần phải thay thế như: thời gian sử dụng quá lâu, hết niên hạn sử dụng theo quy định, hư hỏng nặng không còn sử dụng được hoặc nếu tiếp tục sử dụng thì phải nâng cấp, cải tạo, sửa chữa lớn, chi phí tốn kém, không hiệu quả.

3. Việc thực hiện mua sắm xe ô tô chuyên dùng phải tuân thủ theo các trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm xe ô tô chuyên dùng phải chịu trách nhiệm về giá cả, chất lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA chịu trách nhiệm xác định khối lượng công việc, nhiệm vụ và nhu cầu cần phải bố trí xe ô tô chuyên dùng để giải quyết công việc, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA được trang bị xe ô tô chuyên dùng phải lập hồ sơ kê khai tài sản đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản, báo cáo Sở Tài chính để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA được giao quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng phải có trách nhiệm xây dựng Quy chế quản lý sử dụng theo quy định để làm căn cứ thực hiện. Quy chế phải được tổ chức thảo luận rộng rãi công khai, dân chủ trong cơ quan, đơn vị và có ý kiến thống nhất bằng văn bản của công đoàn cơ quan, đơn vị, thực hiện thanh toán và hạch toán chi phí sử dụng cho từng đầu xe, gửi cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi quản lý, gửi Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch để làm căn cứ kiểm soát thanh toán chi phí sử dụng xe ô tô chuyên dùng.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA có trách nhiệm: Bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng quy định về kỹ thuật của từng loại xe; xây dựng các biện pháp để quản lý, sử dụng xe an toàn, hiệu quả, tiết kiệm đáp ứng được yêu cầu công việc của cơ quan, đơn vị.

4. Xe ô tô chuyên dùng đã hết thời gian tính hao mòn và hư hỏng nặng hoặc hết thời hạn lưu hành theo quy định, không có khả năng khắc phục sửa chữa hoặc khắc phục sửa chữa chi phí quá lớn không hiệu quả, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA được giao quản lý, sử dụng có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền cho chủ trương thanh lý. Việc thanh lý xe ô tô chuyên dùng được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, BQLDA thuộc phạm vi tỉnh quản lý được ban hành tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại xe ô tô chuyên dùng hiện có thuộc phạm vi quản lý địa phương:

1. Trường hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có phù hợp với tiêu chuẩn, định mức được ban hành theo quy định tại Quyết định này thì tiếp tục quản lý, sử dụng; số xe này được tính trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được ban hành theo Quyết định này.

2. Trường hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức được ban hành theo Quyết định này thì thực hiện xử lý theo các hình thức quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA:

Căn cứ số lượng, chủng loại, chế độ quản lý sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo Phụ lục kèm theo tại Quyết định này, tình trạng hiện có và nhu cầu cần thiết của xe ô tô chuyên dùng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA lập kế hoạch và dự toán kinh phí mua sắm, tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hiện hành.

Chấp hành đầy đủ các quy định của Trung ương và nội dung quy định tại Quyết định này về chế độ quản lý, sử dụng, mua sắm, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa xe chuyên dùng theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định tiêu chuẩn, định mức mua sắm, thanh lý, thu hồi, điều chuyển xe ô tô chuyên dùng; hướng dẫn, theo dõi, giám sát các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA trong việc thực hiện mua sắm xe ô tô chuyên dùng theo đúng quy định. Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải (cơ quan chuyên môn về kỹ thuật) trong công tác đánh giá tình trạng kỹ thuật của xe ô tô chuyên dùng theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA làm cơ sở cho việc lập dự toán sửa chữa, thanh lý, điều chuyển xe chuyên dùng.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày *20* tháng *11* năm 2021

2. Các Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh: số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý trừ Mục 4 và Mục 11 Phần A phụ lục ban hành kèm theo Quyết định; số 25/2017/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và quy định tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý và số 53/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và quy định tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Giám đốc Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 8;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Ban PC - HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, To, D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo